| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ N**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 144/2019/HS-ST
Ngày 15/11/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Bình
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đồng Thị Thanh Hương.
2. Ông Lê Văn Tú.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Việt Cường, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và Tên: **Nguyễn Văn H**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Y; Vợ: Trần Thị T; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2019 đến ngày 24/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

**2.** Họ và Tên: **Phan Thị H1**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1996, tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: Ngõ 74, đường C, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Con ông Phan Văn L và bà Trần Thị S; Chồng: Tống Đức L; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2019 đến ngày 24/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

**3.** Họ và Tên: **Nguyễn Như H2**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh

năm 1973, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Như Đ và bà Hà Thị L; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm bắt tạm giam ngày 25/5/2019 hiện đang tam giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**1.** Anh Điền Văn D, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

**2.** Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1998; Địa chỉ: xóm 1, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa, (Vắng mặt).

**3.** Anh Lã Văn H4, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

**Người Làm chứng:** Anh Bùi Như N, (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như H2 là chủ quán Karaoke Ninh Bình By Night ở thôn T xã N, thành phố N. Trong quá trình kinh doanh dịch vụ Karaoke, Nguyễn Như H2 thường xuyên nhờ Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 chở các nhân viên nữ đến quán Karaoke của mình để phục vụ khách hát. Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn thống nhất với Nguyễn Như H2 nếu khách có nhu cầu mua thuốc lắc hoặc các dạng ma túy khác thì H2 gọi điện báo cho H, nếu bán được 01 viên thuốc lắc cho khách hát thì H trả cho H2 50.000 đồng, bán được 01 chỉ Ke thì H2 được hưởng 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2019, Nguyễn Văn H sang khu vực bờ đê sông Đáy thuộc thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định gặp và mua của một nam thanh niên H chỉ biết tên là Tùng 17.800.000 đồng được 20 viên thuốc lắc đều có đặc điểm là viên nén hình lục lăng mầu trắng đục, một mặt có hình đầu lâu, một mặt có hình "qp" và 22 túi Ke có kích thước từ (1,5 x 1,5)cm đến (3 x 3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cùng các túi nilon các kích thước khác nhau bên trong không có gì. Sau khi mua được ma túy Hải mang về phòng trọ ở ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N cất giấu cùng 03 viên thuốc lắc mà H mua trước đó mục đích để bán kiếm lời. Đêm 17/5/2019 rạng sáng ngày 18/5/2019, Nguyễn Như H2 đã nhiều lần giúp sức để Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 bán ma túy cho khách tại quán karaoke Ninh Bình By Night cụ thể:

**Lần thứ nhất**: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 17/5/2019, Điền Văn D sinh năm 1999 rủ Lã Văn H4 sinh năm 1998 cùng trú tại thôn V, xã N, thành phố N và Nguyễn Thị H3 sinh năm 1998 trú tại xóm 1, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa đều là người nghiện ma túy đến quán karaoke Ninh Bình By Night thuê phòng Vip1 trên tầng 4 để

hát. Trong quá trình hát do có mang theo một ít ma túy dạng Ketamine (Ke) nên D lấy đổ ra đĩa ăn hoa quả của quán và lấy tờ 10.000 đồng cuộn lại để cùng H3 và Lã Văn H4 sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy mang theo D, H3 và Lã Văn H4 có nhu cầu sử dụng ma túy dạng thuốc lắc - kẹo nên bàn với nhau mua thêm ma túy dạng thuốc lắc để cùng sử dụng, tiền thì H3 bỏ ra trước D, H3 và Lã Văn H4 đồng ý. Sau đó, D đi xuống tầng 1 gặp Nguyễn Như H2 hỏi mua 03 viên kẹo, H2 nói đưa số điện thoại của D cho H2 để khi có ma túy H2 gọi D xuống giao dịch, D đồng ý và cho H2 số điện thoại. Sau đó, H2 gọi điện cho Nguyễn Văn H. Lúc này Nguyễn Văn H và Phan Thị H1 đang ở quán Bi a trên đường X, H1 là người cầm máy. Do khi nghe D hỏi mua 3 viên ma túy H2 nghe nhầm là mua 02 viên nên H2 nói với H1 *"Có khách mua 02 viên kẹo"*, H1 hiểu ý là có khách ở quán H2 gọi cho H để mua 02 viên kẹo là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc với giá 450.000 đồng một viên, H1 đồng ý và nói lại cho Nguyễn Văn H biết. Sau đó, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 35B2-044..2 chở H1 về phòng trọ lấy 02 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc cho vào túi nilon kích thước khoảng (3 x 6)cm cất vào túi quần rồi chở H1 đến quán của H2. Khi Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 đến H2 gọi điện cho D. Khi D xuống H2 nói với H và H1 là chỗ người nhà lấy 850.000 đồng thôi, ý H2 nói 02 viên ma túy giá 850.000 đồng. Do thống nhất từ trước nên D gọi điện cho H3 bảo mang tiền xuống, còn Nguyễn Văn H lấy túi nilon bên trong có 02 viên ma túy đưa cho H1, H1 hiểu là để bán cho D. Khi H3 đi xuống đưa cho D 1.250.000 đồng, D lấy 850.000 đồng đưa cho H1, H1 cầm tiền rồi đưa cho D túi nilon bên trong có 02 viên ma túy.

**Lần Thứ 2**: Ngay sau khi mua được 02 viên ma túy dạng thuốc lắc với giá 850.000 đồng. Thấy có 02 viên nên D nói với H2 là mua ba viên cơ mà, H2 nói *"Gọi hai thì tao gọi mua hộ hai"* nghe vậy Nguyễn Văn H nói đưa thêm 400.000 đồng để đi lấy thêm, H3 nói có hàng thì mới đưa tiền và lấy lại 400.000 đồng từ tay D. Sau đó D và H3 lên phòng hát lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng còn Nguyễn Văn H để H1 ở lại quán của H2 rồi điều khiển xe về phòng trọ lấy thêm 01 viên ma túy nữa để bán cho D và H3. Khi quay lại quán của H2, Nguyễn Văn H để viên ma túy dạng thuốc lắc trên mặt bàn cạnh chỗ H1 ngồi, H1 hiểu đây là viên ma túy bán cho D. Lúc này H2 lấy điện thoại gọi cho D xuống, khi đi xuống tầng 1 H3 đưa cho D 400.000 đồng, D cầm và đưa cho H1, H1 cầm tiền rồi lấy viên ma túy trên bàn đưa cho D. Sau đó, D và H3 cầm viên ma túy lên phòng và lấy ra sử dụng hết, còn Nguyễn Văn H quay ra bảo H1 đưa H tờ 50.000 đồng lẻ và lấy trong ví 100.000 đồng thành 150.000 đồng đưa cho H2 là tiền công H2 gọi đến bán 03 viên ma túy. Sau đó Nguyễn Văn H chở H1 về phòng trọ.

**Lần thứ 3:** Tối ngày ngày 17/5/2019, Bùi Như N sinh năm 1994 trú tại phố T1, phường T, thành phố N là người nghiện ma túy có gặp một số người bạn cũng là người nghiện ma túy quê ở Nam Định nhờ N tìm quán hát và bảo N mua 10 viên ma

túy dạng thuốc lắc cùng 2 chỉ Ke để buổi tối nhóm bạn này sang thì cùng nhau sử dụng, tiền chia đều, N đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N đến quán karaoke Ninh Bình By Night thuê phòng hát, Nguyễn Như H2 dẫn N lên tầng 4 vào phòng Vip 2 đối diện với phòng của D. Sau khi thuê phòng hát N gặp D ở ngoài hàng lang nên sang phòng D hát, uống bia và rủ D nếu tý có bạn Nam Định sang thì D sang chơi cùng, ý là cùng sang sử dụng ma túy sau đó N về phòng. Do đã hẹn nhóm bạn Nam Định sang sử dụng ma túy và biết H2 lấy được ma túy nên khoảng 0 giờ ngày 18/5/2019, N gọi điện cho H2 và nói *"Lấy em chục viên kẹo và 2 chỉ Ke"* H2 nói *"Tý nữa anh gọi xong, em xuống đây giao dịch với nhau"*, N nói *"Rồi, em giao dịch với nó mà, hôm trước như thế nào thì hôm nay vẫn như vậy"* H2 bảo *"Ừ được rồi"*. Sau đó Nguyễn Như H2 lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn H nói có khách mua 10 viên kẹo và 02 chỉ Ke và thống nhất với Hải 01 viên kẹo báo giá là 400.000 đồng và 01 chỉ Ke giá là 4.000.000 đồng để H2 hưởng chênh lệch, H đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn H về phòng trọ lấy 10 viên ma túy dạng thuốc lắc có đặc điểm dạng viên nén hình lục lăng mầu trắng đục, một mặt có hình đầu lâu, một mặt có hình "qp" và 02 chỉ Ke có đặc điểm gồm hai túi nilon, túi thứ nhất là túi ni lon kích thước khoảng (3x3) cm bên trong là chất tinh thể màu trắng, túi thứ hai là túi ni lon kích thước khoảng (3x3) cm bên trong có 02 túi nilon kích thước khoảng (2x2,5) cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. H cho toàn bộ số ma túy này vào 01 túi nilon màu đen gói lại cất trong người rồi chở H1 đến quán của H2. Khi đến quán Nguyễn Văn H dựng xe ở trước cửa quán và đưa túi nilon màu đen bên trong có 10 viên ma túy tổng hợp và 2 chỉ Ke bảo H1 để xuống dưới cửa xếp của quán, H1 không biết bên trong có gì nên cầm túi nilon màu đen này đặt xuống gần cửa xếp của quán và cùng H vào trong nhà. Thấy Nguyễn Văn H đến H2 gọi điện cho N xuống, Nguyễn Văn H đi ra cửa quán N hiểu ý nên đi theo ra cửa quán. H nhặt túi nilon màu đen bên trong có ma túy đưa cho N, N cầm lên và mở ra kiểm tra thấy bên trong có túi Ke nhưng thất chất lượng không tốt nên quay ra hỏi Hải *"Ke kiểu gì vậy xào rồi à"* H nói *"Hàng chuẩn đấy dùng đi"* thấy Nguyễn Văn H và N giao dịch trước cửa quán nên H2 nói có camera và bảo N và Nguyễn Văn H vào trong bếp. Sau đó, N cầm túi ma túy và cùng H đi vào gian bếp trong quán, H2 đi theo bật đèn, N hỏi H túi ma túy giá bao nhiêu, H nói 12.000.000 đồng, thấy chất lượng ma túy không đảm bảo và giá đắt, N không mua nữa nên nói dối là để lấy thêm tiền vì không đủ và để túi ma túy lên trên nóc tủ lạnh, H thấy vậy cầm túi ma túy cất giấu vào thùng cát tông dưới tủ lạnh rồi đi ra ngoài phòng khách ngồi. Sau khi lên phòng, N kể cho D về việc ma túy không đảm bảo nên không mua nữa và bảo D ở lại chơi còn N đi về. Hồi 00 giờ 40 phút ngày 18/5/2019, khi Bùi Như N xuống tầng 1 để trả phòng hát thì gặp Tổ công tác Công an thành phố N phối hợp cùng Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính Quán karaoke Ninh Bình By Night. Lúc này, trong phòng khách tầng 1 có Nguyễn Như H2, Nguyễn Văn H, Phan Thị H1, Bùi Như N. Khi bị kiểm tra, N khai

đến thuê phòng VIP2 tầng 4 để hát Karaoke và tìm mua ma tuý để sử dụng. Thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng và số tiền 6.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 35B2-044.32. Tiến hành kiểm tra phòng VIP2 tầng 4, trong phòng bật nhạc nhưng không có người; kiểm tra phòng VIP1 tầng 4, trong phòng có Điền Văn D, Lã Văn H4 và Nguyễn Thị H3 đang nhảy nhót, có biểu hiện sử dụng ma tuý, thu giữ trên mặt bàn phía bên phải cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (3x6)cm, bên trong không đựng gì ký hiệu B6 và 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng ký hiệu B7. D, H, H3 khai nhận 02 túi nilon thu giữ là vỏ túi đựng ma tuý "thuốc lắc" và "ke" vừa sử dụng hết tại phòng VIP1. Thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động  hiệu Nokia màu xám, thu giữ của H3 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sau đó tổ công tác tiến hành niêm phong các vật chứng thu giữ nói trên theo đúng quy định.

Tiến hành Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Như H2 tại quán karaoke Ninh Bình By night, thuộc thôn T, xã N, thành phố N. Kết quả khám xét: Thu giữ trong hộp kỹ thuật trên tường cầu thang, phòng khách 01 đầu lưu trữ dữ liệu hệ thống camera giám sát nhãn hiệu HIK VISION, kích thước khoảng (2x24x31)cm; thu giữ trên mặt tủ giầy lễ tân phòng khách 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám. Được niêm phong vào một phong bì dan kín theo đúng quy định, ký hiệu A3; thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Như H2 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 20.760.000 đồng. Được niêm phong vào một phong bì dán kín theo đúng quy định, ký hiệu A4; thu giữ tại vị trí giáp tường bên trái phòng ăn (từ ngoài vào, cạnh tủ lạnh) 01 hộp bìa catton kích thước (21x31x38)cm, bên trong thùng có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, Kích thước (4x7) cm. Mở túi ra bên trong có 10 viên dạng nén hình lục lăng màu trắng đục, một mặt có hình "đầu lâu", một mặt có hình "qp"; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2x2,5)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành niêm phong vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4x7)cm vào một phong bì dán kín ký hiệu A1; 10 viên dạng nén hình lục giác và các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào một phong bì dán kín ký hiệu A2.

Tổ công tác đưa Nguyễn Như H2, Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 và người có liên quan cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an thành phố N làm việc. Quá trình

làm việc tại Công an thành phố N, Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 viết đơn xin đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma tuý và cất giấu ma tuý để bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại phòng trọ H thuê trong ngõ 74, đường C, phố P, phường T, thành phố N và phòng trọ trong ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N: Tại phòng trọ trong ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, thu giữ 01 hộp kim loại sơn màu đỏ kích thước (10x20)cm có nắp đậy ở góc nhà bên trái từ cửa phòng vào, bên trong có: 14 (mười bốn) túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước (2x2,5) cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4x6)cm, chứa 10 viên dạng viên nén hình lục lăng màu trắng đục, một mặt có hình "đầu lâu" một mặt có hình "qp"; 05 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước (1,5x1,5)cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng; 02 vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước ( 2x2,5)cm bên trong không có gì; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước( 5x10)cm bên trong không có gì. Toàn bộ các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; viên nén hình lục lăng và túi nilon bên trong không đựng gì thu giữ trên được niêm phong vào một phong bì dán kín theo đúng quy định, ký hiệu A10; Tại phòng trọ trong ngõ 74, đường Cát Linh, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, thu giữ trên mặt bàn cạnh đầu giường trong phòng ngủ, phòng trong cùng: 01 túi nilon màu đen loại có hai quai xách, bên trong có 40 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước (2x2,5) cm không đựng gì; 01 túi nilon màu trắng loại có hai quai xách, bên trong có 10 vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước ( 1,5x1,5)cm không đựng gì; thu giữ 01 gương gấp, mặt gương có chữ FLORAL, bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, chứa chất tinh thể màu trắng. Được niêm phong vào một phong bì dán kín theo đúng quy định, ký hiệu A8; thu giữ ở đầu giường, dưới đệm số tiền 1.200.000 đồng được niêm phong vào một phong bì dán kín theo đúng quy định, ký hiệu A7.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và khối lượng số viên nén thu giữ trong quá trình khám xét, bắt giữ kết quả như sau:

Chất tinh thể mầu trắng trong túi nilon kích thước (3x3)cm thu trong thùng catton tại quán Ninh Bình By Night có khối lượng là 0,955 gam ký hiệu M1. Chất tinh thể mầu trắng trong 02 túi nilon kích thước (2x2,5)cm thu trong thùng catton tại quán Ninh Bình By Night có khối lượng là 0,905 gam ký hiệu M2. 10 viên nén dạng hình lục lăng màu trắng đục, một mặt có hình "đầu lâu" một mặt có hình "qp" thu trong thùng catton tại quán Ninh Bình By Night có khối lượng là 5,020 gam ký hiệu M3. Chất tinh thể mầu trắng trong 14 túi nilon kích thước (2x2,5)cm thu trong 01 hộp kim loại sơn màu đỏ kích thước (10x20)cm có nắp đậy trong quá trình khám xét phòng trọ ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N có tổng khối lượng là 12,230 gam ký hiệu M4. Chất tinh thể mầu trắng trong 5 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm thu trong 01 hộp kim loại

sơn màu đỏ kích thước (10x20)cm có nắp đậy trong quá trình khám xét phòng trọ ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N có tổng khối lượng là 2,015 gam ký hiệu M5. 10 viên nén dạng hình lục lăng màu trắng đục, một mặt có hình "đầu lâu" một mặt có hình "qp" thu trong 01 hộp kim loại sơn màu đỏ kích thước (10x20)cm có nắp đậy trong quá trình khám xét phòng trọ ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N có khối lượng là 4,94gam ký hiệu M6. Chất tinh thể mầu trắng trong 01 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm thu trong gương kẹp tại mặt bàn cạnh giường ngủ trong quá trình khám xét phòng trọ trong ngõ 74, đường Cát Linh, phố P, phường T, thành phố N có khối lượng là 0,435 gam ký hiệu M7. Gửi các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy. Gửi 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng ký hiệu B7 gửi đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 156/KLGĐ-PC09-MT ngày 20/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon ký hiệu B7 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không đủ để xác định khối lượng. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,9441 gam; M2 có khối lượng 0,8587 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 1,8028 (một phẩy tám nghìn không trăm hai mươi tám) gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 12,1315 gam; M5 có khối lượng 1,9942 gam; M7 có khối lượng 0,4117 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong ba mẫu ký hiệu M4, M5, M7 là 14,5374 (mười bốn phẩy năm nghìn ba trăm bẩy mươi tư) gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M4, M5, M7 đều là ma tuý, loại Ketamine. *Ketamine là chất ma tuý thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Mẫu gồm 10 viên nén hình lục lăng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 5,0208 (năm phẩy không nghìn hai trăm linh tám) gam là ma tuý, loại MDMA. Mẫu gồm 10 viên nén hình lục lăng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 4,9546 (bốn phẩy chín nghìn năm trăm buốn mươi sáu) gam là ma tuý, loại MDMA. *MDMA là chất ma tuý thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 27; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định bao gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 156/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật bên trong có một túi nilon ký hiệu B7 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 156/KLGĐ-PC09 - MT theo quy định của pháp luật bên trong gồm có: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,8084 gam;

M2 có khối lượng 0,6432 gam; M4 có khối lượng 11,6569 gam; M5 có khối lượng 1,7505 gam; M7 có khối lượng 0,2698 gam đều là ma túy loại Ketamine. Trong mẫu ký hiệu M3, M6 gửi giám định gồm ba viên nén hình lục lăng màu trắng đục, một mặt có hình "đầu lâu" một mặt có hình "qp" và chất bột màu trắng đục được nghiền ra từ các viên nén trên, trong đó mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 3,5728 gam; M6 có khối lượng 3,5629 gam đều là ma túy loại MDMA.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm gồm số ma túy mang đến mục đích để bán cho Bùi Như N và số ma túy thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Văn H là 9,9754 gam MDMA và 16,3402 gam Ketamine.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 07/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Thị H1, Nguyễn Như H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, p khoản 2, khoản 5, Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS) đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Như H2; theo điểm b, c khoản 2, khoản 5, Điều 251 của BLHS đối với Phan Thị H1.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Thị H1, Nguyễn Như H2 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 156/KLGĐ-PC09-MT ngày 20/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Thị H1, Nguyễn Như H2 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

**Đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 57 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt Phan Thị H1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước..

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 BLHS, xử phạt Nguyễn Như H2 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước..

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy cơ quan giám định hoàn lại cùng giấy gói ban đầu, 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ kích thước (3x6)cm bên trong không có gì, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 thùng catton kích thước (21x31x38); 01 hộp kim loại sơn màu

đỏ kích thước (10x20)cm có nắp, 03 vỏ túi nilon màu trắng viền màu xanh bên trong không có gì; 01 túi nilon màu đen bên trong có 40 túi màu trắng có viền màu xanh kích thước (2 x 2,5)cm bên trong không có gì, 01 túi nilon màu đen bên trong có 10 túi nilon màu trắng có viền màu xanh bên kích thước (1,5 x 1,5)cm trong không có gì và 01 gương gấp có chữ FLORAL;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Hải; 01 Điện thoại di động Samsung màu trắng thu giữ của Trần Thị Hợp; 01 Điện thoại di động Iphone 6 màu xám thu giữ của Hưng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.360.000 đồng bao gồm: 150.000 đồng thu giữ của Hưng và 1.200.000 đồng thu giữ của Huệ là tiền bán ma túy cho Điền Văn D mà có; 10.000 đồng là tờ tiền các đối tượng dùng để sử dụng ma túy;

Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Như H2 01 Nokia màu xanh.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, các tài liệu có tronh hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh; Biên bản sự việc; Biên bản khám xét; Vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định số 156/KLGĐ-PC09-MT ngày 20/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận Trong đêm ngày 17/5/2019 rạng sáng ngày 18/5/2019 tại quán karaoke Ninh Bình By Night ở thôn T, xã N, thành phố N. Nguyễn Văn H, Nguyễn Như H2, Phan Thị H1 đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện khác kiếm lời.

Lần thứ nhất Nguyễn Như H2 giúp sức để Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 bán trái

phép 02 viên MDMA cho Điền Văn D và Trần Thị Hợp lấy 850.000 đồng.

Lần thứ hai Nguyễn Như H2 giúp sức để Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 bán trái phép 01 viên MDMA cho Điền Văn D và Trần Thị Hợp lấy 400.000 đồng;

Lần thứ ba Nguyễn Như H2 giúp sức để Nguyễn Văn H bán trái phép 5,0208 gam MDMA và 1,8028 gam Ketamine cho Bùi Như N nhưng chưa đạt.

Đồng thời Nguyễn Văn H còn cất giấu trái phép 4,9546 gam MDMA và 14,5374 gam Ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma tuý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng như biết rất rõ tác hại của ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế, trật tự xã hội. Chỉ vì lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……..

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

……..

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Do đó, đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Như H2 thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên", "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Phan Thị H1 thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251

BLHS.

Vụ án có đông bị cáo tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính chất tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này Nguyễn Văn H là người đã đi mua ma túy mang về nhà trọ cất giấu để bán kiếm lời. Thông qua Nguyễn Như H2 là chủ quán Karaoke Ninh Bình By Night; khoảng 23 giờ ngày 17/5/2019 sau khi được H2 báo có khách mua ma túy, H đã chỉ đạo Phan Thị H1 trực tiếp bán ma túy cho D và H3 02 lần, lần thứ nhất 02 viên "Thuốc lắc", lần thứ hai 01 viên "Thuốc lắc". Sau đó đến khoảng 00 giờ 30 ngày 18/5/2019 qua sự môi giới của H2, H tiếp tục mang 10 viên "Thuốc lắc" và 02 chỉ "Ke' đến quán Karaoke Ninh Bình By Night bán cho Bùi Như N, nhưng H chưa kịp bán cho N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ, ngoài ra H cất giữ 4,9546 gam MDMA và 14,5374 gam Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời; Do đó bị cáo H giữ vai trò đầu trong vụ án; các bị cáo H1, H2 với vai trò đồng phạm giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Tự thú" và "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nguyễn Văn H, Phan Thị H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Đầu thú" theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Nguyễn Như H2 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N xác nhận đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra khám phá 02 vụ án ma túy trên địa bàn vì vậy H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là người có công với đất nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra thông qua H2, H tiếp tục mang 10 viên "Thuốc lắc" và 02 chỉ "Ke' đến quán Karaoke Ninh Bình By Night bán cho Bùi Như N, nhưng H chưa kịp bán cho N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 57 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt mỗi bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Như H2 và Phan Thị H1 mặc dù phạm tội rất nghiêm trọng nhưng với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo H2, H1 là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Như H2 phạm tội vì mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo mức bị cáo Hải 10.000.000 đồng; bị cáo Hưng 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Phan Thị H1 phạm tội theo chỉ đạo của H chưa được hưởng lợi, do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi gửi giám định cùng giấy gói ban đầu được niên phong theo quy định do cơ quan giám định hoàn trả là vật nhà nước cấm lưu hành và không có gía trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong không có gì; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 thùng catton; 01 hộp kim loại sơn màu đỏ có nắp; 03 vỏ túi nilon màu trắng viền màu xanh bên trong không có gì; 01 túi nilon màu đen bên trong có 40 túi màu trắng có viền màu xanh bên trong không có gì; 01 túi nilon màu đen bên trong có 10 túi nilon màu trắng có viền màu xanh bên trong không có gì; 01 gương gấp có chữ FLORAL và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng không có gía trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 Điện thoại di động Samsung màu trắng thu giữ của Trần Thị Hợp; 01 Điện thoại di động Iphone 6 màu xám thu giữ của Nguyễn Như H2 xác định các đối tượng đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Điện toại di động Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Như H2 xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Hưng.

- Đối với số tiền 1.360.000 đồng (Trong số tiền 1.860.000 đồng) bao gồm: 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Như H2 và 1.200.000 đồng thu giữ của Phan Thị H1 là tiền bán ma túy cho Điền Văn D mà có; 10.000 đồng là tờ tiền các đối tượng dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H (Trong số tiền 1.860.000 đồng) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Hải.

- Đối với chiếc điện thoại OPPO màu đồng thu giữ của Bùi Như N quá trình điều tra xác định là điện thoại của anh Phạm Văn T sinh năm 1992, trú tại phố T1, phường T, thành phố N; chiếc điện thoại Nokia màu xám thu giữ của Điền Văn D là điện thoại của ông Điền Văn T sinh năm 1974, trú tại xã N, thành phố N. Ngày 15/5/2019 anh Tùng, ông Trọng cho N và D mượn điện thoại để liên lạc cá nhân việc N, D sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy với Nguyễn Như H2 anh Tùng, ông Trọng

không biết nên không vi phạm; Số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của Bùi Như N là tiền cá nhân của N không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tùng, ông Trọng những chiếc điện thoại nêu trên; trả lại cho N số tiền 6.000.000 đồng là có căn cứ đúng quy định của phát luật.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục và 01 đầu lưu trữ dữ liệu hệ thống camera giám sát nhãn hiệu HIK VISION là tài sản của quán Karaoke Ninh Bình By night, các đối tượng lấy đĩa ăn hoa quả của quán để "xào" ma túy nhưng chủ quán không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N là vợ chủ quán Nguyễn Như H2.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 35B2 - 044.32 thu giữ của Nguyễn Văn H quá trình điều tra xác định là xe của chị Trần Thị Thảo sinh năm 1990, trú tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình là vợ của Nguyễn Văn H mua lại của cửa hàng xe máy của anh Phạm Văn D sinh năm 1969, trú tại phố P, phường P, thành phố N nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 14/5/2019, chị Thảo cho Nguyễn Văn H mượn chiếc xe trên, việc H sử dụng xe đi mua bán ma túy chị Thảo không biết nên không vi phạm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thảo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 20.760.000 đồng thu giữ của Nguyễn Như H2 quá trình điều tra xác định có 150.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Điền Văn D còn lại 20.610.000 đồng là tiền cá nhân do lao động, kinh doanh mà có không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N người được Nguyễn Như H2 ủy quyền là có căn cứ

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn H khai nhận mua ma túy của 01 người đàn ông tên Tùng không rõ họ tên địa chỉ ở khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Đối với chị Đỗ Thị H sinh năm 1963 trú tại ngõ 74, đường C, phố P, phường T, thành phố N và chị Đinh Thị T sinh năm 1977, trú tại ngõ 41, đường X, phố T, phường T, thành phố N là hai chủ nhà trọ nơi Nguyễn Văn H và Phan Thị H1 thuê. Việc Nguyễn Văn H cất giấu ma túy ở trong phòng trọ nhằm mục đích để bán chị Hồng, chị Thêm không biết  không biết nên không vi phạm.

- Đối với Điền Văn D, Trần Thị Hợp và Lã Văn H4 là những người đã góp tiền với nhau mua ma túy của Nguyễn Như H2, Nguyễn Văn H và Phan Thị H1 nhưng số ma túy Hợp, Lã Văn H4 và Duy đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng, do vậy không đủ căn để xử lý hình sự. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Điền Văn D, Trần Thị Hợp và Lã Văn H4 bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với Bùi Như N quá trình điều tra xác định sau khi nhờ Nguyễn Như H2 tìm

mua hộ 10 viên ma túy và 02 chỉ ke nhưng sau khi Nguyễn Văn H đến đưa số ma túy cho Nghĩa, Nghĩa thấy ma túy không đảm bảo chất lượng, giá đắt nên không mua nữa và trả lại số ma túy này cho Hải. Như vậy, số ma túy vẫn thuộc quyền quản lý, sở hữu của Nguyễn Văn H do đó hành vi của Bùi Như N không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xét nghiệm ma túy đối với Nghĩa kết quả (-) do đó không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Như N.

- Quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đến thuê phòng hát, Nguyễn Như H2 đã yêu cầu những người đến hát không được sử dụng ma túy trong phòng hát của quán. Việc khách đến hát lấy ma túy ra sử dụng Nguyễn Như H2 không cho phép và không biết nên không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy".

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định;

- Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:**

- Điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS đối với bị cáo Phan Thị H1.

- Điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Như H2.

- Điều 47 BLHS; khoản 2 các Điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Như H2 và Phan Thị H1 đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2019; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H1 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2019.

1.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như H2 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2019; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

**2. Xử lý vật chứng**:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 156/KLGĐ-PC09-MT.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi Ký hiệu A1.

- 01 túi nilon màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 túi nilon màu đen, bên trong có 40 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 10 túi nilon màu trắng; 01 gương gấp; 01 thùng catton; 01 hộp kim loại và 01 ví giả da màu đen.

2.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 Điện thoại di động Nokia thu giữ của Nguyễn Văn H;
- 01 Điện thoại di động Samsung thu giữ của Trần Thị Hợp;
- 01 Điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Nguyễn Như H2.

2.3. Trả lại cho Nguyễn Như H2 01 Điện thoại di động Nokia.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự  dân sự thành phố N)

2.4. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.360.000 đồng (trong tổng số tiền 1.860.000 đồng).

2.5. Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng (trong tổng số tiền 1.860.000 đồng).

(Số tiền 1.860.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại kho bạc Nhà nước thành phố N, theo uỷ nhiệm chi lập ngày 11/10/2019).

**3. Án phí hình sự sơ thẩm**: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Như H2 và Phan Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ].

**4. Quyền kháng cáo**:

- Các bị cáo Hải, Huệ, Hưng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh Điền Văn D, chị Nguyễn Thị H3, anh Lã Văn H4 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Nguyễn Ngọc Bình**